

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ PHÚC LỘC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /QĐ-UBND

Phúc Lộc, ngày tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện công trình: Cải tạo, nâng cấp đường dây 35kV lộ 371 trạm E26.1 từ vị trí 07 đến vị trí 117A6 đoạn Nà Phặc - Ba Bể
(trước sáp nhập)**

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ PHÚC LỘC

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024;

Căn cứ Nghị định số 71/2024/NĐ-CP ngày 27/6/2024 của Chính phủ quy định về giá đất;

Căn cứ Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Văn bản hợp nhất số 81/VBHN-BNNMT, ngày 17 tháng 11 năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường Nghị định Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị định số 226/2025/NĐ-CP của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Văn bản hợp nhất số 50/VBHN-BNNMT, ngày 28/8/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường Nghị định quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Văn bản số 11/UBND-NC ngày 01/7/2025 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc thực hiện áp dụng hệ thống văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND các cấp ban hành;

Căn cứ Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc Hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành luật Đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 37/NQ-HĐND ngày 18/7/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn thông qua danh mục bổ sung công trình, dự án cần thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng để thực hiện trong năm 2024 và điều chỉnh, bổ sung loại đất, diện tích, tên công trình, dự án tại một số Nghị quyết đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua;

Căn cứ Nghị quyết số 33/2025/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên ban hành quy định về Bảng giá đất lần đầu năm 2026 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 10/2026/QĐ-UBND ngày 06/02/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên về ban hành hệ số điều chỉnh giá đất làm căn cứ tính tiền bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất, tính tiền sử dụng đất, tiền thuê đất trong một số trường hợp áp dụng trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 15/2026/QĐ-UBND ngày 27/3/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 27/2026/QĐ-UBND ngày 13 tháng 5 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi, rừng tự nhiên, rừng trồng và hỗ trợ di dời vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 79/2026/QĐ-UBND ngày 25/6/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về Quy định mức chi bảo đảm cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 82/2026/QĐ-UBND ngày 30/6/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc ban hành Quy định trình tự, thủ tục hành chính về đất đai trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ Quyết định số 1248/QĐ-EVNNPC ngày 04/7/2024 của Tổng công ty Điện lực miền Bắc về việc phê duyệt danh mục và tạm giao KHV công trình ĐTXD năm 2025 cho Công ty Điện lực Bắc Kạn;

Căn cứ Quyết định số 1411/QĐ-PCBK ngày 09/10/2024 của Giám đốc Công ty Điện lực Bắc Kạn (trước sáp nhập) về việc phê duyệt dự án: Cải tạo, nâng cấp đường dây 35kV lộ 371 trạm E26.1 từ vị trí 07 đến vị trí 117A6 đoạn Nà Phặc - Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn năm 2025.

Căn cứ Tờ trình số 521/TTr-ĐLBB ngày 08/7/2026 của Điện lực Ba Bể về việc thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ GPMB dự án: Cải tạo, nâng cấp đường dây 35kV lộ 371 trạm E26.1 từ vị trí 07 đến vị trí 117A6 đoạn Nà Phặc - Ba Bể;

Căn cứ Báo cáo số 326/BC-KT ngày 19/7/2026 của Phòng Kinh tế về kết quả thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ GPMB công trình: Cải tạo, nâng cấp đường dây 35kV lộ 371 trạm E26.1 từ vị trí 07 đến vị trí 117A6 đoạn Nà

Phặc - Ba Bể (trước sáp nhập);

Căn cứ Biên bản họp ngày 21/07/2026 của Hội đồng bồi thường giải phóng mặt bằng về việc thông qua phương án bồi thường, hỗ trợ GPMB công trình: Xây dựng ĐZ 35kV, TBA phân phối và ĐZ 0,4kV cấp điện cho các thôn, bản, cụm dân cư chưa có điện thuộc khu vực xã Mỹ Phương, Phúc Lộc, Bành Trạch, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn (trước sáp nhập); Công trình: Cải tạo, CQT, giảm bán kính cấp điện khu vực xã Khang Ninh, Hoàng Trĩ, Quảng Khê, Hà Hiệu, Phúc Lộc, Bành Trạch, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn năm 2025 (trước sáp nhập); Công trình: Nâng cao chất lượng của lưới điện trung hạ áp năm 2024-2025 cho các TBA CC khu vực tỉnh Bắc Kạn (trước sáp nhập); Công trình: Cải tạo, nâng cấp đường dây 35kV lộ 371 trạm E26.1 từ vị trí 07 đến vị trí 117A6 đoạn Nà Phặc - Ba Bể (trước sáp nhập);

Theo đề nghị của của Phòng Kinh tế tại Tờ trình số 334/TTr-KT ngày 21 tháng 7 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện công trình: Cải tạo, nâng cấp đường dây 35kV lộ 371 trạm E26.1 từ vị trí 07 đến vị trí 117A6 đoạn Nà Phặc - Ba Bể, bao gồm:

1. Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện công trình: Cải tạo, nâng cấp đường dây 35kV lộ 371 trạm E26.1 từ vị trí 07 đến vị trí 117A6 đoạn Nà Phặc - Ba Bể theo quy định tại khoản 1 Điều 3 của Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.

a) Tổng diện tích đất thu hồi: 1.005,8 m². Trong đó:

+ Đất chuyên trồng lúa nước (LUC): 92,1 m²

+ Đất trồng cây hàng năm khác (HNK): 219,1 m²

+ Đất trồng cây lâu năm (CLN): 78,5 m²

+ Đất rừng sản xuất (RSX): 616,1 m².

b) Tổng số người có đất thu hồi: 51 hộ gia đình, cá nhân.

c) Phương án đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: 51 hộ gia đình, cá nhân.

d) Phương án bố trí tái định cư: Không có.

đ) Phương án di dời mồ mả trong phạm vi đất thu hồi: Không có.

e) Phương án di chuyển các công trình hạ tầng trong phạm vi đất thu hồi: Không có.

g) Kinh phí bồi thường, hỗ trợ: **140.949.827** đồng (Bằng chữ: : Một trăm bốn mươi triệu, chín trăm bốn mươi chín nghìn, tám trăm hai mươi bảy đồng).

STT	Nội dung phương án	Tổng giá trị (đồng)
1	Chi phí bồi thường	
-	Đất đai	25.259.500
-	Cây cối, hoa màu	12.043.827
2	Chi phí hỗ trợ	
-	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm	75.778.500
-	Hỗ trợ ổn định sản xuất	10.058.000
-	Hạn chế sử dụng	1.620.000
3	Chi phí tổ chức thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ GPMB	16.190.000
Tổng cộng		140.949.827

2. Phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với từng người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản theo quy định tại khoản 2 Điều 3 của Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.

(Có biểu Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư chi tiết kèm theo)

Điều 2. Nhiệm vụ, trách nhiệm của các bên có liên quan:

1. Công ty Điện lực Thái Nguyên (chủ đầu tư) có trách nhiệm phối hợp với UBND xã Phúc Lộc phổ biến, niêm yết công khai Quyết định này tại trụ sở UBND xã và địa điểm sinh hoạt chung của khu dân cư nơi có đất bị thu hồi; gửi quyết định này đến từng người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan; thực hiện chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ theo phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư được duyệt theo quy định.

2. Phòng Kinh tế chủ trì phối hợp với Công ty Điện lực Thái Nguyên, nhận tạm thu bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của các hộ gia đình, cá nhân có đất bị thu hồi đất được cấp GCNQSD đất để thực hiện công tác chính lý hoặc thu hồi Giấy chứng nhận theo quy định (nếu có); Bàn giao GCNQSD đất (đã tạm thu của các hộ gia đình, cá nhân có đất bị thu hồi), hồ sơ, tài liệu có liên quan cho Văn phòng đăng ký đất đai khu vực XVI để thực hiện chính lý hoặc thu hồi theo quy định.

3. Người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm chấp hành quyết định này; nhận tiền bồi thường theo phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư được duyệt và bàn giao mặt bằng theo đúng thời gian quy định.

4. Trung tâm Dịch vụ tổng hợp chịu trách nhiệm đăng tải Quyết định này trên trang thông tin điện tử của xã Phúc Lộc.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng HĐND&UBND xã, Trưởng Phòng Kinh tế, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan và người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4 (thực hiện);
- TT. Đảng ủy, TT. HĐND xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- Phòng Kinh tế xã (thực hiện);
- Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã;
- KBNN KV VII-Phòng Giao dịch số 6;
- Các hộ gia đình, cá nhân có tên tại Điều 1;
- Lưu: VT, KT_(Hải Yến).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lục Anh Luận